

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NL
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HSST

Ngày 30/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NL, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Xuân Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Hoàn - Nghề nghiệp Giáo viên.

Ông Bùi Trung Thành - Nghề nghiệp: Giáo viên.

- Thư ký phiên toà: Bà Ninh Thị Hải là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện NL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NL tham gia phiên toà: Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 51/2023/HSST ngày 29 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Phạm Đức T; Sinh ngày 20/02/2005; Nơi cư trú: Thôn B, xã MS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Con ông Nguyễn Văn L và bà Phạm Thị C; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại có mặt phiên tòa.

2. Phạm Văn N; Sinh ngày 30/8/2004; Nơi cư trú: Thôn B, xã MS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Họ tên bố: Không xác định được, con bà Phạm Thị Đ; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại có mặt phiên tòa.

3. Phạm Quang H; Sinh ngày 27/6/2005; Nơi cư trú: Thôn B, xã MS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Con ông Phạm Việt P và bà Phạm Thị C; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại có mặt phiên tòa.

4. Tô Văn H; Sinh ngày 10/01/2005; Nơi cư trú: Thôn Z, xã LS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Con ông Tô Văn T và bà Lê Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại có mặt phiên tòa.

5. Lê Văn T; Sinh ngày 03/6/2006; Nơi cư trú: Thôn X, xã LS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: Lớp 11/12; Con ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị Y; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại có mặt phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Văn T: Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn X, xã Lam Sơn, huyện NL. (Có mặt).

6. Hoàng Huy T; Sinh ngày 02/11/2005; Nơi cư trú: Khu phố NS, thị trấn N, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Con ông Hoàng Huy T1 và bà Phạm Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại có mặt phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Hoàng Huy T: Ông Hoàng Huy T1, sinh năm 1980. Địa chỉ: Khu phố NS, thị trấn N, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn T và Hoàng Huy T: Bà Lê Thị Thu Vân – Trợ giúp viên pháp lý. Công tác tại Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 2, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bị hại:

- Anh Phạm Quang H, sinh ngày 27/6/2005. Nơi cư trú: Thôn B, xã MS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt).

Người làm chứng:

- Chị Phạm Thị T, sinh năm 2005 và anh Phạm Minh A, sinh năm 2005. Cùng địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt anh Phạm Minh A, vắng mặt chị Phạm Thị T).

- Anh Cao Ngọc T, sinh năm 2005, anh Phạm Thành L, sinh năm 2004 và anh Phạm Như T, sinh năm 2004. Cùng địa chỉ: Thôn Minh H, xã M, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt).

- Anhy Lê Thanh T, sinh năm 2005. Địa chỉ: Làng N, xã C, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt).

- Anh Phạm Ngọc Tùng S, sinh năm 2003 và chị Trần Thị H, sinh năm 1976. Cùng địa chỉ: Khu phố ND, thị trấn N, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt).

Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1875. Địa chỉ: Thôn TT, xã L, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 23/5/2023, Tô Văn H, trú tại thôn 8, xã L, huyện NL; Hoàng Huy T, trú tại khu phố NS, thị trấn N, huyện NL; Lê Thanh T, trú tại làng N, xã C, huyện NL; Lê Văn T, trú tại thôn 9, xã L, huyện NL; Phạm Minh A, Phạm Văn H, Phạm Phương T, cùng trú tại thôn L, xã C, huyện NL ngồi uống bia tại quán bia 36, thuộc khu phố Lê D, thị trấn N, huyện NL. Tại đây nhóm của T ngồi gần bàn của Phạm Văn N, Phạm Quang H, Phạm Đức T, cùng trú tại thôn B, xã M, huyện NL; Phạm Thành L, Phạm Như T, Cao Ngọc T, trú tại thôn MH, xã M, huyện NL. Trong quá trình uống bia N, T đi sang bàn của H xin chụp ảnh cùng với H thì H không cho và đuổi N, T về, nên giữa H và T xảy ra mâu thuẫn, to tiếng với nhau, T quay về bàn của mình.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô đón Phạm Ngọc Tùng S, trú tại khu phố ND, thị trấn N đến. H thấy T, N và H lấy xe mô tô chuẩn bị đi về thì H hỏi S “*đây là em anh à, em đánh ba thằng này*”, nghe H nói vậy, T nói “*Mi ra đây, đang trong quán người ta*”, H nói “*Bay thích thì vô đây*”, rồi H và T to tiếng với nhau, được T và Minh A can ngăn, nên H điều khiển xe mô tô chở T và N về. Trên đường về N nói quay lại quán bia 36 thì T bảo H chở đến quán Karaoke LS, ở khu phố ND, thị trấn N để lấy dao. Khi đến nơi T đi vào trong bếp của quán lấy được một con dao (*loại dao bài*) dài khoảng 40cm, cán dao bằng gỗ để lên xe mô tô và N lấy 02 vỏ chai bia bỏ vào trong áo. Sau đó, H điều khiển xe mô tô chở T, N quay lại quán bia 36 mục đích để đánh nhau với nhóm của H. Đến nơi, T đứng ở ngoài cửa gọi H ra để nói chuyện, T và Minh A can ngăn, nhưng T tiếp tục đứng chửi bới, H từ trong quán ra dùng tay đâm vào ngực T, T đâm lại nhưng không trúng và bị trượt ngã thì bị H đè lên người, T từ trong quán ra cùng H đánh T, thấy T bị đánh, nên N dùng hai vỏ chai bia đã chuẩn bị sẵn đập và ném về phía T thì T bỏ chạy, N đuổi theo T được một đoạn thì quay lại thấy T đang bị H đánh, nên chạy đến xe mô tô cầm con dao bài giơ lên thì H bỏ chạy, T giật dao từ tay N lừa đuổi H được khoảng 10 - 15m thì quay lại thấy T đang ở phía sau lưng mình nên dùng phần sống dao đập vào vùng đầu T thì T bỏ chạy về phía quán bia 36, T cầm dao lừa đuổi theo sau, H nhặt cục xốp ném về phía T nhưng không trúng. Khi chạy đến vỉa hè cạnh quán bia 36, T cầm một ghế nhựa đánh T nhưng không trúng, T bị trượt ngã rơi con dao ra, T dùng chân đạp vào vùng lưng của T, sau đó cả hai giằng co vật lộn, thấy vậy H chạy đến dùng chân đá vào người T, S chạy đến can ngăn T và T.

Thấy Phạm Văn N lấy dao trên xe mô tô giơ lên thì Hoàng Huy T từ trong quán chạy ra để can ngăn thì bị Phạm Quang H dùng tay đâm vào ngực và lừa đuổi T chạy về hướng siêu thị Ngọc Nhâm được khoảng 20m -30m H chạy lên trước chặn đánh T thì bị T rút dao (*loại dao bấm*) ở trong túi quần giơ lên, H tiếp tục lao vào đánh thì bị T dùng dao đâm một nhát vào vùng bụng, H bị thương được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực NL, đến ngày 31/5/2023 thì ra Viện. Sau khi sự việc xảy ra Phạm Đức T, Phạm Văn N, Tô Văn H và Lê Văn T đã đến Công an huyện NL đầu thú và khai báo toàn bộ nội dung sự việc.

Tại Bản kết luận giám định số: 916/KLTTCT-PYTH, ngày 01/6/2023 của Trung tâm Pháp y Thanh Hoá kết luận: “*Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể Phạm Quang H tại thời điểm giám định là: 18% (mười tám phần trăm)*”.

Tại Bản kết luận giám định vật gây thương tích số 1506/KLVGTT-PYTH ngày 11/9/2023 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa kết luận:

+ *Nếu sử dụng con dao (loại dao bấm) có đặc điểm như đã ghi nhận trong Quyết định trưng cầu giám định số 218/QĐ-CSĐT, ngày 18/8/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện NL, tỉnh Thanh Hóa làm vật gây thương tích tác động vào cơ thể của Phạm Quang H thì có thể gây ra vết thương đối với Phạm Quang H như đã ghi nhận trong Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của Phạm Quang H do Cơ quan CSĐT Công an huyện NL, tỉnh Thanh Hóa lập ngày 24/5/2023 tại Bệnh viện đa khoa khu vực Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.*

+ *Với cường độ tấn công, tính chất mức độ, hậu quả xảy ra và những dấu vết có trong Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của Phạm Quang H do Cơ quan CSĐT Công an huyện NL, tỉnh Thanh Hóa lập ngày 24/5/2023 tại Bệnh viện đa khoa khu vực NL, tỉnh Thanh Hóa do cơ quan trưng cầu cung cấp, nếu không cấp cứu kịp thời có thể dẫn đến chết người cho Phạm Quang H”.*

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định bổ sung vật gây thương tích. Tại bản kết luận giám định số 2024/KLVGTT-PYTH ngày 30/11/2023 của trung tâm pháp y Thanh Hóa kết luận:

- *Dấu vết trên con dao (dạng dao bấm) dài 20 cm có sinh phẩm của người, có ADN nhiễm sắc thể thường trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu tóc của Phạm Quang H.*

- *Căn cứ vào hồ sơ giám định do cơ quan trưng cầu cung cấp và kết quả xét nghiệm chất bám dính trên con dao thu giữ có sinh phẩm của người, có ADN nhiễm sắc thể thường trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu tóc của Phạm Quang H cho phép Trung tâm pháp y Thanh Hóa nhận định con dao thu giữ là vật gây thương tích cho Phạm Quang H*

- *Với cường độ tấn công, tính chất mức độ, hậu quả xảy ra và những dấu vết có trong biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của Phạm Quang H do Cơ quan CSĐT Công an huyện NL, tỉnh Thanh Hóa lập ngày 24/5/2023 tại Bệnh viện Đa khoa khu vực NL, tỉnh Thanh Hóa do cơ quan trưng cầu cung cấp, nếu được cấp cứu kịp thời thì không thể dẫn đến chết người cho Phạm Quang H”.*

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra thu giữ 01 con dao (loại dao bài), dài 40 cm, phần lưỡi dao làm bằng kim loại, cán dao làm bằng gỗ; 01 con dao (loại dao bấm), dài 20 cm, cán dao bằng kim loại, là vật chứng liên quan đến vụ án, chuyển đến Kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện NL để xét xử và thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hoàng Huy T đã tự nguyện bồi thường chi phí điều trị thương tích cho người bị hại là anh Phạm Quang H số tiền 100.000.000đ, người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Hoàng Huy T.

Tại bản Cáo trạng số 04 ngày 28/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện NL, đã truy tố các bị cáo Phạm Đức T, Phạm Văn N, Phạm Quang H, Tô Văn H và Lê

Văn T về tội “Gây rối trật tự công cộng”, theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Hoàng Huy T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ Luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Đức T, Phạm Văn N, Phạm Quang H, Tô Văn H và Lê Văn T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” và tuyên bố bị cáo Hoàng Huy T phạm tội “Cố ý gây thương tích”, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Đức T, Phạm Văn N và Tô Văn H. Xử phạt các bị cáo Phạm Đức T, Phạm Văn N và Tô Văn H, mức án từ 28 đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 56 tháng đến 5 năm.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Quang H và Lê Văn T. Xử phạt bị cáo Phạm Quang H và Lê Văn T từ 18 đến 21 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Huy T. Xử phạt bị cáo Hoàng Huy T mức án từ 24 đến 27 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 48 tháng đến 54 tháng

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án và buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa tất cả bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Trong lời nói sau cùng các bị cáo đều thống nhất với các điểm khoản và mức án đại diện Viện kiểm sát luận tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Tại quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Tuấn và Thượng thống nhất với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Tuấn và Thượng theo pháp luật.

Tại phiên tòa người bị hại trình bày phù hợp với lời khai của các bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Thượng.

Người làm chứng có mặt phiên tòa trình bày phù hợp với lời khai của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện NL và của Viện kiểm sát nhân dân huyện NL của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử phù hợp với quy định pháp luật, không có trường hợp nào bị khiếu nại, tố cáo phải giải quyết.

[2]. Về căn cứ định tội và định khung hình phạt đối với các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 23/5/2023 Phạm Đức T, Phạm Quang H, Phạm Văn N, Tô Văn H và Lê Văn T có hành vi chửi bới, thách thức đánh nhau, sử dụng vỏ chai bia, ghế nhựa đánh nhau và dùng dao lùa đuổi, chém nhau ở nơi công cộng (*khu vực quán bán hàng, gần ngã ba đường, siêu thị, bệnh viện*), thuộc khu phố LD, thị trấn N, huyện NL là nơi tập trung đông dân cư qua lại, gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng xấu đến hoạt động bình thường tại khu dân cư, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, hành vi của các bị cáo Phạm Đức T, Phạm Văn N và Lê Văn T sử dụng chai bia, dao, ghế nhựa là hung khí, Tô Văn H và Phạm Quang H không sử dụng hung khí, nhưng H là người điều khiển xe chở T và N đến quán Karaoke Linh Sơn lấy dao và vỏ chai bia và chở T, N đến quán bia 36 để đánh nhau, còn H là người chửi bới thách thức đánh nhau và thực hiện hành vi rất quyết liệt từ đầu đến khi kết thúc, nên H và H là đồng phạm với các bị cáo T, N và T trong vụ án, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng và cấu thành tội “gây rối trật tự công cộng”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với Hoàng Huy T không có hành vi chửi bới, thách thức đánh nhau gây mất an ninh trật tự, tuy nhiên khi bị H đuổi đánh thì T đã thực hiện hành vi dùng dao (loại dao bấm), dài 20 cm đâm 01 nhát vào vùng bụng bên phải của Phạm Quang H gây tổn thương cơ thể của H là 18%, hành vi của bị cáo Hoàng Huy T cấu thành tội “cố ý gây thương tích”, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện NL truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất đồng phạm và mức độ phạm tội của bị cáo: Các bị cáo phạm tội không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau, nên trường hợp phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 17 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên cũng cần phải đánh giá vai trò, mức độ tham gia và nhân thân của từng bị cáo, để áp dụng mức hình phạt tương xứng, vừa thể hiện tính nghiêm minh, vừa thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Các bị cáo T, N và H là người chửi bới thách thức đánh nhau và thực hiện từ đầu đến khi kết thúc, nên có vai trò thứ nhất. Bị cáo T và H có tham gia lùa đuổi nhau, nhưng hành vi không quyết liệt như T, H và N, nên T và H có vai trò thứ hai trong vụ án theo quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Thượng không chửi bới, khi đi ra để can ngăn T và đánh nhau, nhưng chưa ra đến nơi thì đã bị Phạm Quang H dùng tay đâm vào ngực và đuổi đánh, khi bị đuổi đánh thì T đã dùng dao gây thương tích cho H, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo khác trong vụ án, nên T phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

Hành vi của các bị cáo T, H, N, H và T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, hành vi của bị cáo T xâm phạm đến tính mạng sức khỏe của anh H. Hành vi của các bị cáo đã ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân. Để pháp luật được tôn trọng và đấu tranh, phòng

ngừa tội phạm phải lên cho các bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi của từng bị cáo gây ra.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội các bị cáo H, T, N và T đã đến Công an huyện NL đầu thú, bị cáo T có đơn xin giảm nhẹ và xin hưởng án treo có xác nhận của chính quyền địa phương. Bị cáo H có ông nội, bị cáo T có ông, bà nội là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương, Huy chương kháng chiến. Hành vi phạm tội của bị cáo T có một phần lỗi của người bị hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên tất cả các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T đã thỏa thuận và thực hiện xong phần bồi thường cho người bị hại số tiền 100.000.000đ, nên bị cáo T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H, T và T phạm tội từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi, nên được áp dụng các Điều 91 và 101 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

Các bị cáo T, N, H, H, T và T, nhất thời phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trước khi xảy ra vụ án các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định, cụ thể, rõ ràng. Xét thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội và không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phù hợp với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và không trái với Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo. Việc cho các bị cáo hưởng án treo là thể hiện tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 con dao (loại dao bài), dài 40 cm và 01 con dao (loại dao bắm), dài 20 cm, giá trị không đáng kể, nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6]. Về phần dân sự: Bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận và thực hiện xong phần bồi thường, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Đức T, Phạm Quang H, Phạm Văn N, Tô Văn Hoà và Lê Văn T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Bị cáo Hoàng Huy T phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Đức T, Phạm Văn N và Tô Văn H.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Đức T, Phạm Văn N, Tô Văn H mỗi bị cáo 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm.

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Quang H và Lê Văn T.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Quang H, Lê Văn T mỗi bị cáo 21 (Hai mươi mốt) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 42 (Bốn mươi hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 91, 101 và 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Huy T.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Huy T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Phạm Đức T, Phạm Văn N và Phạm Quang H cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Tô Văn H, Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Hoàng Huy T cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bìa và 01 con dao bấm, theo phiếu nhập kho số: NK 2024/014 ngày 28/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phạm Đức T, Phạm Văn N, Phạm Quang H, Tô Văn H, Lê Văn T và Hoàng Huy T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án sử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo và người bị hại. Các bị cáo và người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/01/2024.

Nơi nhận:

- VKSND huyện NL;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện NL;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người bào chữa;
- Công an huyện NL;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Xuân Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

